

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày 24-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Quang Trân.

2. Ông Lý Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bảo Thanh Toàn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Âu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/HSST, ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lục Văn T (tên gọi khác **Lục QT**), sinh ngày 26/8/1998;

NĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 5, thị trấn Đồng Tâm, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lục Quốc Bình và bà Đỗ Thị Bé; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đã bỏ trốn và việc truy nã không có kết quả, bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Hà Văn D, sinh ngày 06/4/2000. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn NC, xã NH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đỗ Xuân T, sinh ngày 12/02/1991. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Giáp Văn Khương, sinh ngày 20/4/1986. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Địa chỉ: Thôn HV 2, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Nguyễn Văn Đông, sinh ngày 03/02/1972. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Địa chỉ: Thị tứ BS, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

* Người làm chứng:

- Phùng Thế Quân, sinh ngày 03/5/2000. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Địa chỉ: Thôn NC, xã NH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Trịnh Phong Huân, sinh năm 2000. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn NĐ, xã ĐP, huyện BT, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 55 phút ngày 20/02/2019, Hà Văn D đang chơi điện tử tại quán internet BH thuộc thôn , xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn thì nhận được tin nhắn qua mạng xã hội Facebook của Lục QT hỏi mượn xe mô tô của D với nội dung: *“Mày cho anh mượn xe về CM phát, mang đồng quần áo đi giặt thuê phát”*, lúc này T đang ở quán internet anh Chiến thuộc thôn NM, xã YĐ, D có hỏi *“lâu không”* thì được T trả lời *“30 phút là nhiều”* nên D đã đồng ý cho T mượn xe mô tô. Sau đó, T mang theo 01 ba lô bên trong đựng quần áo một mình đi bộ đến quán internet Bình Hưng mượn chiếc xe mô tô BKS: 98B1-760.41, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER của D. Lúc này, tại quán có Phùng Thế Quân chứng kiến việc D cho T mượn xe mô tô. Sau khi mượn được xe, T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 98B1-760.41 theo đường Quốc lộ 3 đi hướng tỉnh Thái Nguyên, khi đi đến ngã ba YĐ, thuộc thôn Nà Khon, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên T đã nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô của D đi cầm cố lấy tiền, T điều khiển xe rẽ sang đường BOT và đi tỉnh Thái Nguyên. Đến Thành phố Thái Nguyên, T vào phòng trọ của Trịnh Phong Huân (bạn của T) tại xóm Sơn Tiến, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và nghỉ ở đó. Đến 16 giờ 25 phút cùng ngày không thấy T trả xe nên D đã nhắn tin qua Facebook cho T hỏi xe thì T nói dối đã bị Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên bắt giữ, để lấy được xe thì phải có giấy tờ xe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho Giáp Văn Khương hỏi: *“anh ơi em có con xe Exciter 135 cầm được bao nhiêu tiền”* lúc đó Khương bảo T gửi hình ảnh xe cho Khương xem. Sau khi xem ảnh xe, Khương hỏi T *“xe có giấy tờ không”* thì T trả lời *“xe không có giấy tờ”* và Khương bảo không có giấy tờ thì được khoảng 3 - 4 triệu. Thấy Khương nói vậy, T bảo D chụp ảnh giấy đăng ký xe cho T xem. D và T nhắn tin qua lại với nhau, do tin xe mô tô của mình bị Công an thu giữ, nên D đã bảo T lên phòng trọ của D tại thôn NM, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn lấy giấy chứng nhận đăng ký xe để xin xe về. Do không có tiền đi về, T đã mượn của Huân số tiền 700.000 đồng

(bảy trăm nghìn đồng) để đi xe taxi từ Thành phố Thái Nguyên đến phòng trọ của Dự, xe mô tô T gửi tại phòng trọ của Huân. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi lấy được giấy tờ xe, trên đường quay về phòng trọ của Huân, T gọi điện cho Khương bảo “*anh hỏi cầm xe cho em, em có cả đăng ký xe*”. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T về đến phòng trọ của Huân và rủ Huân đi đến tỉnh Bắc Giang để T cầm xe lấy tiền rồi trả lại số tiền đã mượn trước đó của Huân và Huân đồng ý đi cùng T. Đến khoảng 02 giờ, ngày 21/02/2019, T và Huân điều khiển xe mô tô BKS 98B1-760.41 đến Thị tứ BS, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang và gặp Khương, ngay sau đó Khương đưa T đến nhà nghỉ Đông Dương do Nguyễn Văn Đông làm chủ. Tại đây, T đã thỏa thuận bán xe mô tô BKS: 98B1-760.41 cho Đông với giá 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*) nhưng số tiền thực tế Đông trả cho T là 5.400.000đ (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 16 giờ ngày 21/02/2019, Khương gặp Nguyễn Văn Thanh, Khương nói cho Thanh biết về việc T bán xe cho Đông, do muốn mua lại chiếc xe nên Thanh đã đưa cho Khương số tiền 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) để nhờ Khương mua lại chiếc xe cho Thanh. Sau khi mua được xe, Thanh đã bán lại chiếc xe đó cho với giá 14.000.000 đồng (*mười bốn triệu đồng*). Mua được xe, Thới dùng nick Facebook “Binh Boong” của mình đăng tin rao bán chiếc xe mô tô trên lên mạng xã hội Facebook trong nhóm “Hội mua bán xe máy cũ 98 bắc giang”. Về phía Dự, sau khi đưa giấy đăng ký xe mô tô cho T, Dự nhắn tin và gọi điện thoại nhiều lần cho Tuấn nhưng không liên lạc được. Đến ngày 24/02/2019, Dự phát hiện chiếc xe mô tô BKS: 98B1-760.41 của mình được nick Facebook “Binhboong” đăng tin rao bán trên mạng xã hội Facebook trong nhóm “Hội mua bán xe máy cũ 98 bắc giang”. Ngày 25/02/2019, Dự đã làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn và yêu cầu giải quyết vụ việc. Quá trình điều tra, xác minh, ngày 25/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM thu giữ được chiếc xe mô tô BKS: 98B1 - 760.41 từ Đỗ Xuân T.

Sau khi bán được xe mô tô cho Đông, T trả cho Huân số tiền 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) vay của Huân, sau đó Huân đi về phòng trọ tại Thành phố Thái Nguyên còn T ở lại huyện LN, tỉnh Bắc Giang rồi vượt biên trái phép sang nước Trung Quốc làm thuê, số tiền còn lại T đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 18/11/2019, T đến Công an huyện CM đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CM, kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô BKS: 98B1-760.41 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 13.600.000 đồng (*mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, Lục QT khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản mà T đã mượn và dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của Hà Văn D. T thừa nhận do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên sau khi mượn được xe của Dự, T đã nảy sinh ý

định bán chiếc xe đó lấy tiền nên đã dùng thủ đoạn gian dối để Dư đưa giấy tờ xe cho T để T bán được xe với giá cao hơn.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô BKS: 98B1-760.41; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 082555 của xe mô tô BKS: 98B1-760.41; 01 chìa khóa xe mô tô BKS: 98B1-760.41. Toàn bộ vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 23/5/2019 trả lại cho chủ sở hữu là anh Hà Văn D.

Về trách nhiệm dân sự, anh Hà Văn D và anh Đỗ Xuân T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 10/CT - VKSCM ngày 05/02/2020 truy tố bị cáo Lục QT về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lục QT phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Lục QT từ 12 đến 18 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Văn D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Xuân T không yêu cầu bị cáo hay bất cứ ai phải bồi thường số tiền mà anh Thơi đã bỏ ra để mua xe mô tô BKS: 98B1-760.41.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 47/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106/BLTTHS, truy thu số tiền 5.400.000đ của bị cáo thu lợi bất chính từ việc chiếm đoạt tài sản mà có.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thẩm tra, xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 20/02/2019, tại quán internet Bình Hưng thuộc thôn NM, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, Lục QT đã mượn xe mô tô BKS: 98B1-760.41 của Hà Văn D, sau đó dùng thủ đoạn gian dối để mượn giấy đăng ký xe mô tô BKS: 98B1-760.41 từ Dự rồi có hành vi mang chiếc xe mô tô trên đến xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang bán cho người khác để chiếm đoạt tài sản. Qua định giá chiếc xe có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp 13.600.000 (mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ... mượn... tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó ...;”.

[4] Cáo trạng số 10/CT - VKSCM ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 12/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 11/7/2017 chấp hành xong bản án về phần hình sự, trở về địa phương. Tại thời điểm bị kết án, bị cáo chưa đủ 18 tuổi (tính đến ngày bị kết án bị cáo được 17 tuổi 10 tháng 14 ngày) và bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, nên theo quy định T được coi là không có án tích; Ngày 22/7/2015, bị Công an xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, đến ngày 08/9/2015 thì hành xong quyết định xử phạt hành chính, đến nay được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Ngày 20/7/2016 bị Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua các số lô, số đề trái phép”, đến ngày 26/7/2016 thì hành xong quyết định xử phạt hành chính, đến nay được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và người phạm tội đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là thanh niên, có sức khỏe nhưng lười lao động nên đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] *Về vật chứng trong vụ án:* Về vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô BKS: 98B1-760.41; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 082555 của xe mô tô BKS: 98B1-760.41 do phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/7/2009; 01 chìa khóa xe mô tô BKS: 98B1-760.41. Toàn bộ vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 23/5/2019 trả lại cho chủ sở hữu là anh Hà Văn D. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Hà Văn D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Xuân T không yêu cầu bị cáo hay bất cứ ai phải bồi thường số tiền mà anh Thới đã bỏ ra để mua xe mô tô BKS: 98B1-760.41. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Hội đồng xét xử xét thấy cần truy thu số tiền 5.400.000đ của bị cáo thu lợi bất chính từ việc chiếm đoạt tài sản mà có.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có khả năng để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Trong vụ án này còn có Trịnh Phong Huân, Giáp Văn Khương, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Văn Thanh, Đỗ Xuân T, quá trình điều tra xác định những người này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như không biết về nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS: 98B1-760-41 là tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý theo pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lục QT (Lục Văn T) phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Xử phạt bị cáo Lục QT (Lục Văn T) 18 (Mười tám) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng Điều 47/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106/BLTTHS, truy thu số tiền 5.400.000đ của bị cáo thu lợi bất chính từ việc chiếm đoạt tài sản mà có.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hiền